TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 10-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân

Ông Đặng Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa:Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với:

- *Các bị cáo*:

1. Từ Văn L, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn C, sinh năm 1969 và bà Lành Thị Y, sinh năm 1972; vợ: Nông Thị Hồng M, sinh năm 1997; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại bản án số 09/2012/HS-ST ngày 15/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã xử phạt 05 năm tù về tội Hiếp dâm (được đặc xá, đã chấp hành xong); tại bản án số 40/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã xử phạt 01 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng về tội Tổ chức đánh bạc (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

2. Nông Thị Hồng M, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976; chồng: Từ Văn L, sinh năm 1992, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến ngày 22/01/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Triệu Văn T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

2. Ông Triệu Thế A, sinh năm 1988.Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.Vắng mặt.

4. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984.Vắng mặt.

6. Anh Từ Văn L, sinh năm 1995.Vắng mặt.

7. Anh Từ Văn T, sinh năm 1983.Vắng mặt.

8. Bà Lành Thị Y, sinh năm 1972.Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

9. Bà Lương Thị P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.Vắng mặt.

10. Bà Vy Thị Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.Vắng mặt.

11. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2019 đến ngày 13/12/2024, Từ Văn L và Nông Thị Hồng M đã tiết kiệm được một khoản tiền và định gửi ngân hàng nhưng chỉ được lãi suất thấp nên nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất caođể hưởng lợi. Cả hai vợ chồng đã cho 09 người vay tiền lấy tiền lãi 3.000 đồng hoặc 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với mức lãi suất là 109,5% - 182,5%/năm; việc cho vay không cần thế chấp tài sản, không sử dụng hợp đồng mà chỉ lập giấy viết tay thể hiện nội dung thông tin người vay, ngày vay và số tiền vay sau đó ký tên; tính lãi theo ngày hoặc tháng (mỗi tháng tính tròn 30 ngày). Sau khi viết giấy xong sẽ giao tiền mặt trực tiếp hoặc dùng điện thoại chuyển khoản cho người vay. Việc cho vay và thu tiền chủ yếu do Từ Văn L thực hiện, còn Nông Thị Hồng M là người giúp quản lý tiền và ghi chép theo dõi, quá trình trả lãi của người vay, cụ thể:

1. Ngày 01/4/2019, cho Triệu Văn T vay 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm. Đến

ngày 01/6/2021, hai bên thống nhất chốt tiền lãi là 39.000.000 đồng, nhưng sau đó Triệu Văn T mới chỉ trả được 9.000.000 đồng lãi và 10.000.000 đồng gốc, còn 30.000.000 đồng đến nay chưa trả và thống nhất không tính lãi phát sinh. Trường hợp Triệu Văn T trả hết 39.000.000 đồng tiền lãi, thì trong đó số tiền lãi đúng quy định là 4.339.726 đồng, số tiền lãi vượt quá quy định là 34.660.274 đồng.

Số tiền lãi thực tế Từ Văn L và Nông Thị Hồng M đã thu được là 9.000.000 đồng, tiền lãi đúng quy định là 986.301 đồng, thu lợi bất chính là 8.013.699 đồng.

2. Ngày 25/4/2021, cho Nguyễn Thị D vay 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm. Đến ngày 25/10/2021, Nguyễn Thị D đã trả 9.000.000 đồng tiền lãi rồi tiếp tục vay thêm tiền gốc 20.000.000 đồng, đến ngày 25/02/2022 đã trả 18.000.000 đồng tiền lãi. Do khó khăn Nguyễn Thị D xin không trả lãi nữa và được Từ Văn L đồng ý nên chỉ còn nợ 30.000.000 đồng tiền gốc. Tổng tiền lãi Từ Văn L và Nông Thị Hồng M thu được là 27.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi đúng quy định là 3.024.658 đồng, thu lợi bất chính 23.975.342 đồng.

3. Ngày 04/6/2022, cho Lâm Văn H vay 10.000.000 đồng với lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương lãi suất 109,5%/năm. Sau khi vay, Lâm Văn H đã trả tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng, từ đó đến ngày 03/11/2022 do Lâm Văn H không ở nhà nên Từ Văn L không thu được tiền lãi. Đến ngày 04/11/2022, Từ Văn L tiếp tục thu được tiền lãi cho đến ngày 04/9/2024, Lâm Văn H đã trả 19.800.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 13/12/2024, Lâm Văn H không trả được lãi nên Từ Văn L chỉ tính thêm lãi là 3.000.000 đồng. Trường hợp tính đến ngày 13/12/2024 Lâm Văn H trả hết thì tổng số tiền lãilà 23.700.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 4.383.562 đồng, thu lợi bất chính là19.316.438đồng.

Thực tế Từ Văn L và Nông Thị Hồng M đã thu được số tiền lãi 20.699.999 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 3.835.616 đồng, thu lợi bất chính là16.864.383 đồng.

4. Cho Triệu Thế A, vay 02 lần với lãi 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm.

- Ngày 05/6/2022, Triệu Thế A vay 20.000.000 đồng, đến ngày 05/5/2023 Triệu Thế A đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc và 33.000.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi đúng quy định là 3.660.274 đồng, lãi vượt quá quy định là 29.339.726 đồng.

- Ngày 04/02/2024, Triệu Thế A vay 10.000.000 đồng, đến ngày 04/11/2024, Triệu Thế A đã trả 13.500.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi đúng quy định là 1.501.370đ, lãi vượt quá quy định là 11.998.630đ.Tính từ ngày 05/11/2024 đến ngày 13/12/2024 tổng số tiền lãi là 1.950.000 đồng, trong đó lãi

đúng quy định là 213.699đ, lãi vượt quá quy định là 1.736.301đ, nhưng Triệu Thế A chưa trả.

Tổng số tiền 02 lần Triệu Thế A vay là 30.000.000 đồng, thực tế đã thu được 46.500.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 5.161.644 đồng, thu lợi bất chính 41.338.356 đồng.

5. Ngày 27/5/2023 cho Lương Thị P vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 27/12/2023, Lương Thị P đã trả đủ 07 tháng lãi là 21.000.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 2.345.205 đồng, lãi vượt quá quy định là 18.654.795 đồng.

Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 27/5/2024, Lương Thị P chỉ trả được 5.000.000 đồng tiền lãi (mỗi tháng 1.000.000 đồng). Do không có tiền trả lãi nên ngày 28/5/2024, Lương Thị P xin Từ Văn L chốt lãi, Từ Văn L và Lương Thị P thống nhất chốt lãi từ ngày 28/12/2023 đến ngày 27/5/2024 là 15.000.000 đồng, Lương Thị P đã trả được 5.000.000 đồng còn nợ 10.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền lãi là 36.000.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 4.010.958 đồng, vượt quá quy định là 31.989.042 đồng; thực tế đã thu được số tiền lãi là 26.000.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 2.893.150 đồng, thu lợi bất chính là 23.106.850 đồng.

6. Ngày 06/7/2024 cho Nguyễn Văn Đ vay 10.000.000 đồng với lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm. Đến ngày 13/9/2024, Nguyễn Văn Đ đã trả 12.000.000 đồng, trong đó có10.000.000 đồng tiền gốc; tiền lãi là 2.000.000 đồng, lãi đúng quy định là 378.082 đồng, thu lợi bất chính là 1.621.918 đồng.

7. Cho Vy Thị Q vay 03 lần đều với lãi là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm,cụ thể như sau:

- Ngày 07/8/2024, Vy Thị Q vay 15.000.000 đồng, đến ngày 07/9/2024, Vy Thị Q đã trả 17.200.000 đồng gồm 15.000.000 đồng gốc và 2.200.000 đồng lãi, trong đó lãi đúng quy định là 254.795 đồng, lãi vượt quá quy định là 1.945.205 đồng.

- Ngày 23/9/2024, Vy Thị Q vay 100.000.000 đồng, đến ngày 18/10/2024, Quý đã trả 112.500.000 đồng, gồm 100.000.000 đồng gốc và 12.500.000 đồng lãi, trong đó lãi đúng quy định là 1.369.863 đồng, lãi vượt quá quy định là 11.130.137 đồng.

- Ngày 25/11/2024,Vy Thị Q vay 50.000.000 đồng, đến ngày 13/12/2024 bị phát hiện chưa kịp thu lãi. Tính đến ngày bị phát hiện số tiền lãi Vy Thị Q phải trả là 4.500.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 493.151đồng, lãi vượt quá quy định là 4.006.849 đồng, nhưng chưa kịp thu.

Tổng số tiền cho Vy Thị Q vay là 165.000.000 đồng, tính đến ngày 13/12/2024 số tiền lãi là 19.200.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 2.117.808 đồng, lãi vượt quá quy định là 17.082.192 đồng; tuy nhiên thực tế Từ Văn L và Nông Thị Hồng M chỉ thu được 14.700.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi đúng quy định là 1.624.658 đồng, thu lợi bất chính là 13.075.342 đồng.

8. Ngày 22/8/2024 cho Từ Văn L vay 30.000.000 đồng với lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm. Tính đến ngày 22/11/2024, Từ Văn L đã trả 30.000.000 đồng tiền gốc và 8.100.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi đúng quy định là 1.512.329 đồng, thu lợi bất chính là 6.587.671 đồng.

9. Ngày 01/9/2024 cho Từ Văn T vay 10.000.000 đồng với lãi 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 01/12/2024, Từ Văn T đã trả 4.500.000 đồng tiền lãi, trong đó lãi đúng quy định là 498.630 đồng, lãi vượt quá quy định là 4.001.370 đồng. Từ đó đến ngày 13/12/2024, Từ Văn T chưa trả thêm được lãi. Tính từ ngày 01/9/2024 đến ngày 13/12/2024, số tiền lãi phải trả là 5.100.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 564.384 đồng, thu lợi bất chính là 4.535.617 đồng.

Như vậy đã xác định được, tính đến ngày 13/12/2024: Tổng số tiền gốc Từ Văn L, Nông Thị Hồng M cho 09 người vay là 315.000.000 đồng; tính theo từng đối tượng và thời gian cho vay sẽ thu được tổng số tiền lãi là 208.550.000 đồng (trong đó lãi đúng quy định là 25.706.849 đồng, thu lợi bất chính là 182.843.151 đồng); tuy nhiên thực tế 2 bị cáo mới chỉ thu được số tiền lãi là 158.500.000 đồng, trong đó lãi đúng quy định là 19.915.068 đồng, thu lợi bất chính là 138.584.932 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- 04 chiếc điện thoại đi động; trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Samsung do Từ Văn L giao nộp, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone do Nông Thị Hồng M giao nộp, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc nhãn hiệu TECNO thu giữ khi bắt Nông Thị Hồng M.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang biển số 12A - 213.72cùng giấy đăng ký xe,02 tờ giấy có dòng kẻ, có nội dung cho vay tiền.

Sau khi bị phát hiện khởi tố, Nông Thị Hồng M đã tự giác trả số tiền thu lợi bất chính 138.584.932đồng cho 09 người vay.

Ngoài ra, Từ Văn L tự khai nhận: Ngày 05/01/2019, cho Đoàn Thanh H vay 67.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đến ngày 05/4/2019, Đoàn Thanh H đã trả 8.000.000 đồng tiền lãi và 30.000.000 đồng tiền gốc. Từ ngày 05/4/2019, Đoàn Thanh H xin chỉ trả tiền gốc là 37.000.000 đồng và không tính lãi, Từ Văn L đồng ý nhưng vẫn chưa trả được. Kết quả xác minh, Đoàn Thanh H không có mặt tại địa phương. Khoản vay này tính đến ngày phát hiện đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra xác định Từ Văn L và Nông Thị Hồng M còn cho một số người vay tiền với lãi suất chưa vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự, cụ thể:

-Ngày01/02/2024, cho Ngô Đức T vay 30.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (dưới 100%), đến ngày 01/11/2024 Ngô Đức T đã trả lãi 09 tháng với tổng số tiền là 16.200.000 đồng.

- Ngày31/7/2024, cho Lê Thị H vay số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất 2.200.000 đồng/110.000.000 đồng/01 tháng, tương đương lãi suất 24%/năm. Lê Thị H đã trả lãi cho Nông Thị Hồng M số tiền 8.800.000 đồng, sau đó thỏa thuận không tính lãi mà chỉ trả tiền gốc.

Quá trình điều tra xác định được Lê Thị H cũng có hành vi cho 04 người khác vay tiền để hưởng lợi, cụ thể:

- Ngày 07/11/2024, cho Hoàng Thị T vay 170.000.000 đồng, lãi suất 2000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày.

- Từ ngày 03/12/2024 đến ngày 11/12/2024, cho Nông Thị Huyền L vay 06 lần, lãi suất 1.500đ/1.000.000 đồng/01 ngày, cụ thể: Lần 01 vay 300.000.000 đồng, Lần 02 vay 200.000.000 đồng, lần 03 vay 40.000.000 đồng, lần 4 vay 1.200.000.000 đồng, lần 5 vay 30.000.000 đồng, lần 6 vay 2.500.000.000 đồng.

- Từ ngày 28/11/2024 đến ngày 11/12/2024 cho Hà Thị T vay 03 lần, lãi suất 2000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, cụ thể: Lần 01 vay 2.000.000 đồng, lần 02 vay 50.000.000 đồng, lần 03 vay 2.000.000 đồng.

- Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 21/11/2024 cho Hoàng Thị P vay 02 lần, lãi suất 2000 đồng/1.000.000 đồng/01ngày, cụ thể: Lần 01 vay 13.000.000 đồng, lần 02 vay 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSHL ngày 20/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Từ Văn L và Nông Thị Hồng M về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm buộc tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52;các Điều 17, 38, 50, 58, của Bộ luật Hình sự. Áp dụng riêng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thị Hồng M.

+ Tuyên bố Từ Văn L và Nông Thị Hồng M phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

+ Xử phạt bị cáo Từ Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nông Thị Hồng M từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp; căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Đề nghị truy thu của Từ Văn L và Nông Thị Hồng M để sung ngân sách nhà nước tổng số tiền: 185.000.000 đồng + 19.915.068đồng = 204.915.068đồng. Truy thu tổng số tiền 130.000.000 đồng của những người vay chưa trả gồm: Ông Lâm Văn H 10.000.000 đồng, ông Triệu Thế A 10.000.000 đồng, anh Từ Văn T 10.000.000 đồng, bà Lương Thị P 20.000.000 đồng, chị Vy Thị Q 50.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị D 30.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo hoàn trả lại số tiền thu lợi bất chính 138.584.932 đồng cho 09 người vay; xác nhận bị cáo Nông Thị Hồng M đã thi hành xong trong quá trình điều tra.

- Về xử lý vật chứng; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bà Lành Thị Y 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu TECNO, bà Hoàng Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone màu vàng.

+ Trả lại 01xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển số 12A - 213.72 cùng giấy đăng ký xe ô tô số 12000973 cho Từ Văn L và Nông Thị Hồng M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A55-5G; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo mong được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án gồm Triệu Văn T, Nguyễn Thị D, Lâm Văn H, Triệu Thế A, Lương Thị P, Nguyễn Văn Đ, Vy Thị Q, Từ Văn L và Từ Văn T đều vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; họ đều có lời khai, yêu cầu, trình bày tại cơ quan điều tra, được thu thập hợp pháp nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[3] Về tội danh, tính chất hành vi phạm tội:Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo Từ Văn L, Nông Thị Hồng M đã tự khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân; xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều travà các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở khẳng định, hai vợ chồng bị cáo, đã dùng tài sản chung (là tiền), để cho vay với lãi suất cao, vượt quá mức lãi suất vay cao nhất (100%) theo quy định của Bộ luật Dân sự để hưởng lợi thu lời bất chính từ tiền lãi cao.

[4] Xác định được kể từ ngày 01/4/2019 đến ngày 13/12/2024,Từ Văn L và Nông Thị Hồng M đã cho 09 người (gồm Triệu Văn T, Nguyễn Thị D, Lâm Văn H, Triệu Thế A, Lương Thị P, Nguyễn Văn Đ, Vy Thị Q, Từ Văn L và Từ Văn T) vay tổng số tiền gốc là 315.000.000 đồng; với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương ứng 109,5%/năm hoặc 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương ứng 182,5%/năm nhằm mục đích thu lợi bất chính số tiền 182.843.151 đồng, tuy nhiên thực tế hai bị cáo chỉ mới thu được 138.584.932 đồng tiền lãi bất hợp pháp.

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm kiếm tiền lời bất chính phục vụ nhu cầu của bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với tình tiết định khung thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật:

[6] *"Điều 201. Tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.*

[7] *1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

[8] *2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[9] *3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*".

[10] Để quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[11] Về nhân thân: Bị cáo Nông Thị Hồng M là người có nhân thân tốt chưa từng có tiền án tiền sự. Bị cáo Từ Văn L, đã bị xét xử 02 lần theo các bản án số 09/2012/HS-ST ngày 15/3/2012 và số 40/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và đảm bảo thời gian đương nhiên được xóa án tích tuy nhiên bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới; thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[12] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong số các lần cho vay, có 02 lần các bị cáo đã cho vay lãi cao và thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000 đồng (cho Triệu Thế A và Lương Thị P vay) tương ứng hai lần phạm tội,nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tạiĐiều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[13] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; riêng đối với bị cáo Nông Thị Hồng M do ở giai đoạn điều tra tin báo tố giác ban đầu vì chưa nhận thức được tính chất nghiêm trọng của sự việc, bị người khác xúi giục nên lời khai chưa nhất quán nhưng sau đó đã có chuyển biến về nhận thức và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trước cơ quan tiến hành tố tụng; tại phiên tòa thực sự thành khẩn ăn năn. Các bị cáo đã chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả tự giác trả lại cho 09 người vay toàn bộ tiền 135.584.932 đồng thu lợi bất chính đã thu được. Do đó các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[14] Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cụ thể: Trong quá trình sinh sống ở địa phương, các bị cáo tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, ủng hộ người nghèo (có"*Giấy biên nhận*" của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Minh Sơn xác nhận). Bị cáo Nông Thị Hồng M có ông là Nông Văn H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Từ Văn L có bà là Ngô Thị M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Liên tiếp từ lớp 01 đến lớp 12 bị cáo Nông Thị Hồng M đều được tặng giấy khen cháu ngoan bác hồ và học sinh tiên tiến, học sinh giỏi.

[15] Về hình phạt chính: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn các bị cáo đều đóng vai trò người thực hành, thực hiện

hành vi phạm tội; trong đó Từ Văn L là người trực tiếp thực hiện giao dịch với người đến vay, thỏa thuận mức lãi suất, giao tiền và thu lãi, còn Nông Thị Hồng M là người ghi chép sổ sách, quản lý tiền và nhận tiền lãi của một số khoản vay. Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, thu lời bất chính với số tiền lớn,gây nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế, kinh doanh tiền tệ của Nhà nước, gây thiệt hại đến quyền lợi ích tài sảncủa công dân.

[16] Các bị cáo đều có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên lại có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; hậu quả các bị cáo gây ra phát sinh từ thoả thuận dân sự trong quan hệ cho vay tiềncó thu lãi cao, nhưng ngay sau khi bị phát hiện đã sớm chủ động khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người đi vay. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội đồng thời cũng đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật trong việc răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[17] Riêng đối với bị cáo Nông Thị Hồng M; bản thân đã bị tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến ngày 22/01/2025, hiện đang nuôi hai con nhỏ chưa thành niên (con lớn 10 tuổi, nhỏ 06 tuổi), chồng đang bị tạm giam; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng bị xử lý vi phạm pháp luật do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, chăm sóc gia đình nuôi con ăn học; điều này cũng thể hiện tính nhân văn của pháp luật đối với những người phạm tộisinh sống trong cùng gia đình.

[18] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội với mục đích thu tiền lời bất chính, trong khi có tài sản có giá trị đảm bảo thi hành án nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự; mức phạt tiền đối với mỗi bị cáo được xem xét phù hợp với tính chất của từng hành vi phạm tội.

[19] Về biện pháp tư pháp: Theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự,cần xử lý:

[20] Truy thu để sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, bao gồmsố tiền gốc tổng là 315.000.000 đồng(trong đó có 185.000.000 đồng tiền gốc của các bị cáo cho vay và đã được trả lại + 130.000.000 đồng của những người vay chưa trả tiền gốc cho các bị cáo *<gồm ông Lâm Văn H phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng, ông Triệu Thế A số tiền 10.000.000 đồng, anh Từ Văn T 10.000.000 đồng, bà Lương Thị P 20.000.000 đồng, chị Vy Thị Q 50.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị D 30.000.000*

đồng>) và số tiền lãi 19.915.068 đồng tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật dân sự mà Từ Văn L và Nông Thị Hồng M đã thực tế thu của những người vay.

[21] Buộc hai bị cáo phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán, hoàn trả cho 09 người vay số tiền 138.584.932 đồng thu lợi bất chính (vượt quá 20%) đã thực tế thu; xác nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo Nông Thị Hồng M đã chủ động hoàn trả đủ số tiền trên cho những người vay.

[22] Con người, sự việc liên quan: Đối với hành vi của Từ Văn L, Nông Thị Hồng M và Lê Thị H đã cho Ngô Đức T, Lê Thị H, Hoàng Thị T, Nông Thị Huyền L, Hà Thị T, Hoàng Thị P vay tiền tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng việc cho vay tiền nhiều người, nhiều lần mà không đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự và thu tiền lãi vượt quá tỷ lệ lãi suất cao nhất theo quy đinh của Bộ luật dân sự là hành vivi phạm quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 12, nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Do vậy, việc cơ quan điều tra đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Từ Văn L, Nông Thị Hồng M và Lê Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[23] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu của Từ Văn L và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone do Nông Thị Hồng M giao nộp là điện thoại sử dụng chuyển tiền, nhận tiền lãi và ghi nhớ người vay, số tiền vay nên cần tịch thu, hoá giá, sung quỹ nhà nước do là phương tiện thực hiện tội phạm. Đối với chiếcxe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI kèm theo đăng ký xe là tài sản chung của Từ Văn L, Nông Thị Hồng M, khi mua trị giá 558.000.000 đồng (nguồn gốc từ số tiền tiết kiệm 158.000.000 đồng và bố mẹ hỗ trợ 400.000.000 đồng) nên không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho chủ sở hữu nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án các khoản tiền phạt, tiền truy thu, án phí.

[24] Đối với chiếc điện thoại đi động Iphone và chiếc điện thoại nhãn hiệu TECNO thu giữ khi bắt Nông Thị Hồng M xác định là tài sản của bà Hoàng Thị T (mẹ đẻ của Nông Thị Hồng M) và bà Lành Thị Y (mẹ đẻ của Từ Văn L), không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu. Lưu theo hồ sơ làm chứng cứ đối với 02 tờ giấy có nội dung ghi chép khoản vay(trong đó có 01 tờ ghi giấy vay tiền ngày 01/9/2024 giữa Từ Văn L với Từ Văn T; 01 tờ ghigiấy vay tiền ngày 05/6/2022 và ngày 04/02/2024 giữa Từ Văn L với Triệu Thế A).

[25] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[26] Xét lời luận tội tại phiên tòa của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất,

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp phù hợp với các nhận định nêu trên nênđược Hội đồng xét xử chấp nhận.

[27] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ áncó quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụngkhoản 2, 3 Điều 201;các điểmb, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52;các Điều 17, 38, 50, 58 và Điều47của Bộ luật Hình sự.

Áp dụngriêng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thị Hồng M.

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối caohướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tội danh,hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Từ Văn L và bị cáo Nông Thị Hồng M phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Xử phạt bị cáo Từ Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Từ Văn L số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nông Thị Hồng M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án xét xử sơ thẩm (10/4/2025).

Giao bị cáo Nông Thị Hồng M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nông Thị Hồng Mső tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp.

- Truy thu, buộc các bị cáo Từ Văn L và Nông Thị Hồng M phải thực hiện nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 204.915.000đ (hai trăm linh tư triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng-đã làm tròn) để nộp Ngân sách nhà nước.

- Truy thu, buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải thực hiện nghĩa vụ nộp tổng số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Ông Lâm Văn H phải nộp lại số tiền 10.000.000đ(mười triệu đồng).

+ Ông Triệu Thế A phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Anh Từ Văn T phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Bà Lương Thị P phải nộp lại số tiền 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng).

+ Chị Vy Thị Q phải nộp lại số tiền 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo Từ Văn L và bị cáo Nông Thị Hồng M phải thực hiện nghĩa vụ liên đới thanh toán hoàn trả cho 09 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền 138.584.932đ (một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng); xác nhận bị cáo Nông Thị Hồng M đã thi hành, hoàn trả đủ theo các Giấy biên nhận tiền (giữa Nông Thị Hồng M và Triệu Văn T, Nguyễn Thị D, Lâm Văn H, Triệu Thế A, Lương Thị P, Nguyễn Văn Đ, Vy Thị Q, Từ Văn L và Từ Văn T) vào các ngày 07 – 08 – 09 – 10 – 11/02/2025.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng.

- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A55-5G, màu tím than và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Lành Thị Y 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu TECNO, màu trắng bạc đã qua sử dụng.

- Trả lại chobà Hoàng Thị T 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple

Iphone màu vàng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Từ Văn L và Nông Thị Hồng M 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe ACCENT HCI3, biển số 12A - 213.72, màu sơn đen, cùng Giấy đăng ký xe ô tô số 12000973 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các khoản tiền phạt bổ sung, tiền truy thu, án phí của quyết định bản án (vật chứng đã được niêm phong theo Biên bản niêm phong ngày 13/12/2024).

- Lưu theo hồ sơ 02 (hai) tờ giấy có dòng kẻ, có nội dung cho vay tiền.

(Vật chứng hiện đang được quản lý, lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H; có chi tiết, đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2025).

4. Án phí.

Buộc bị cáo Từ Văn L, bị cáo Nông Thị Hồng M mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5.Quyền kháng cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, NCQLNVLQĐVA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường